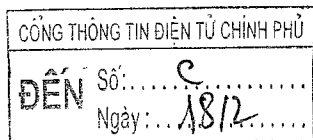


Số: 59/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013



THÔNG TƯ

Quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới và hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới đang lưu hành.

2. Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (sau đây gọi tắt là kiểm định) là việc kiểm tra, đánh giá định kỳ tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới để chứng nhận xe cơ giới đủ điều kiện tham gia giao thông.

3. Ấn chỉ kiểm định là phôi của các loại: Giấy chứng nhận, Tem kiểm định và Phiếu lập Hồ sơ phương tiện do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành và quản lý.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

Điều 4. Điều kiện thành lập Trung tâm

Tổ chức, cá nhân được đăng ký thành lập Trung tâm khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Trung tâm phù hợp với Quy hoạch Hệ thống Trung tâm đăng kiểm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- b) Đảm bảo đầy đủ các điều kiện đối với Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;
- c) Được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận về địa điểm xây dựng Trung tâm.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký thành lập Trung tâm

Hồ sơ đăng ký thành lập Trung tâm bao gồm:

1. Văn bản đăng ký thành lập Trung tâm.
2. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về địa điểm xây dựng Trung tâm.
3. Đề án thành lập Trung tâm, trong đó thể hiện rõ khả năng về đất đai, nguồn vốn, nhân lực, trang thiết bị kiểm định, thông tin, phòng cháy chữa cháy, tác động môi trường và thời gian hoạt động.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập Trung tâm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký thành lập Trung tâm nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra; trường hợp hồ sơ cần bổ sung, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo bằng văn bản những nội dung cần bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, đối chiếu với quy định và thông báo kết quả đạt hoặc không đạt bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đạt phải nêu rõ lý do.

3. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra thực tế địa điểm, diện tích mặt bằng và đường giao thông khu vực xây dựng Trung tâm. Thời gian thực hiện kiểm tra trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo hồ sơ đạt yêu cầu.

4. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo kết quả chấp thuận (khi kết quả kiểm tra đạt yêu cầu) hoặc không chấp thuận (khi kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu) bằng văn bản. Văn bản không chấp thuận phải nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân khắc phục. Văn bản chấp thuận sẽ hết hiệu lực sau 06 tháng, kể từ ngày ký nếu tổ chức, cá nhân không tiến hành đầu tư xây dựng Trung tâm.

Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới

1. Sau khi hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Trung tâm, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị kiểm tra cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Danh sách trích ngang các chức danh làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm và các văn bằng chứng chỉ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ (bản sao có chứng thực);

c) Danh mục thiết bị kiểm định, dụng cụ kiểm tra, thiết bị thông tin, truyền số liệu và các thiết bị khác theo quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/06/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

d) Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoàn công của Trung tâm (bản sao chụp);

đ) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức sự nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu).

2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra; trường hợp hồ sơ cần bổ sung, chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo bằng văn bản những nội dung cần bổ sung cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, đối chiếu với quy định và thông báo kết quả đạt hoặc không đạt bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đạt phải nêu rõ lý do và yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

c) Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân về thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm xây dựng Trung tâm. Thời gian thực hiện kiểm tra trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo hồ sơ đạt yêu cầu.

d) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra vào thời gian đã thông báo cho tổ chức, cá nhân. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá lần đầu/hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này và cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này cho Trung tâm trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt kết quả. Nếu qua kiểm tra không đạt kết quả, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Đăng kiểm Việt Nam có thông báo bằng văn bản đề tổ chức, cá nhân khắc phục và tiến hành kiểm tra lại.

3. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính.

4. Định kỳ hàng năm, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh giá việc duy trì các điều kiện hoạt động kiểm định của Trung tâm theo quy định. Trình tự kiểm tra, đánh giá thực hiện như sau:

a) Trung tâm gửi báo cáo việc duy trì các quy định về điều kiện hoạt động theo các nội dung quy định tại mục 1, 2, 3, 4, 5 và 7 Phụ lục II của Thông tư này qua đường bưu chính hoặc trực tiếp đến Cục Đăng kiểm Việt Nam tối thiểu 30 ngày trước thời điểm Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới đã cấp hết hiệu lực.

b) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận báo cáo, thông báo thời gian và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì các điều kiện hoạt động của Trung tâm. Việc kiểm tra, đánh giá phải kết thúc trước 10 ngày tính đến thời điểm Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới đã cấp hết hiệu lực.

c) Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Biên bản Tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá lần đầu/hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này và được thông báo cho Trung tâm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá.

d) Nếu kết quả đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt kết quả. Nếu kết quả không đạt yêu cầu, tổ chức, doanh nghiệp phải khắc phục các nội dung không đạt để Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức kiểm tra, đánh giá lại.

5. Thời hạn của Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới cấp cho Trung tâm là 01 năm.

Chương III

HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm trong hoạt động kiểm định

1. Thực hiện việc kiểm định xe cơ giới, nghiệm thu cải tạo xe cơ giới, kiểm tra thiết bị chuyên dùng lắp trên xe cơ giới và kiểm định xe máy chuyên dùng để cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Người đứng đầu Đơn vị kiểm định và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định.

2. Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và chịu trách nhiệm duy trì độ chính xác của trang, thiết bị kiểm định theo quy định giữa các kỳ kiểm tra, đánh giá.

3. Niêm yết công khai tại phòng chờ làm thủ tục kiểm định các nội dung: quy trình, quy định, phí, lệ phí, thời gian kiểm định trong ngày và số điện thoại đường dây nóng.

4. Thông báo công khai việc đình chỉ và thời gian bị đình chỉ hoặc dừng kiểm định tại trụ sở Trung tâm.

5. Lập biên bản khi gặp sự cố khách quan phải tạm ngừng hoạt động kiểm định quá 01 ngày làm việc và báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tại địa phương.

6. Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến an toàn kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, xác định nguyên nhân và kiến nghị các biện pháp phòng ngừa.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác theo quy định; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động liên quan khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

8. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng.

9. Chậm nhất sau 18 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới, phải có chứng chỉ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001.

Điều 9. Quyền hạn của Trung tâm

1. Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định.

2. Từ chối kiểm định khi xe cơ giới không đảm bảo điều kiện quy định.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Tem kiểm định theo quy định.

4. Đề nghị cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các hành vi cản trở hoạt động của Trung tâm.

Điều 10. Hành vi bị nghiêm cấm trong kiểm định xe cơ giới

1. Kiểm định không đầy đủ nội dung, không đúng quy trình, quy định.

2. Kiểm định khi thiết bị kiểm tra không bảo đảm độ chính xác; khi mạng máy tính nội bộ hư hỏng; kiểm định ngoài dây chuyền sai quy định.

3. Bố trí người thực hiện công việc kiểm định không đúng với quy định.

4. Ép buộc chủ xe sửa chữa, bảo dưỡng xe tại các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng chỉ định.

5. Thu phí, lệ phí sai quy định; có hành vi tiêu cực, sách nhiễu và nhận tiền hoặc quà biếu dưới mọi hình thức.

6. Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận cho xe cơ giới hết niên hạn sử dụng; kiểm định khi đã có văn bản đề nghị không kiểm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc xe có vi phạm đã cảnh báo trên Chương trình Quản lý kiểm định.

7. Lập hồ sơ giả cho phương tiện. Sử dụng ấn chỉ kiểm định không phải do Cục Đăng kiểm Việt Nam phát hành.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm định

1. Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra hoạt động của Trung tâm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy định hiện hành.

2. Trung tâm chịu sự kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên ngành đột xuất và cơ chế giám sát hoạt động kiểm định của các cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 12. Đình chỉ hoạt động kiểm định có thời hạn

1. Cơ quan, người có thẩm quyền khi phát hiện Trung tâm có hành vi vi phạm trong hoạt động kiểm phải lập biên bản, nêu rõ hành vi, mức độ vi phạm, thời gian khắc phục và gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam để làm cơ sở xem xét, xử lý.

2. Trung tâm bị đình chỉ hoạt động 01 tháng khi để xảy ra một trong các vi phạm sau đây:

a) Vi phạm quy định về điều kiện đối với Trung tâm.

b) Hai lần vi phạm một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 10 của Thông tư này trong thời gian 06 tháng hoặc vi phạm một trong các khoản 4, 5, 6, 7 Điều 10 của Thông tư này.

3. Trung tâm bị đình chỉ hoạt động 03 tháng khi để xảy ra một trong các vi phạm sau đây:

a) Hai lần vi phạm một trong các khoản 4, 5, 6, 7 Điều 10 của Thông tư này trong thời gian 12 tháng.

b) Vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 10 của Thông tư này dẫn tới phải đình chỉ 01 tháng lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng.

4. Khi Trung tâm bị đình chỉ hoạt động kiểm định có thời hạn, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

a) Ra quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định có thời hạn đối với Trung tâm; kiểm kê, niêm phong ấn chỉ kiểm định tại thời điểm thông báo quyết định đình chỉ.

b) Thông báo thời gian ngừng hoạt động của Trung tâm trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam và yêu cầu Trung tâm thông báo hướng dẫn khách hàng tại Trung tâm bị đình chỉ.

c) Kiểm tra, đánh giá việc khắc phục các lỗi vi phạm của Trung tâm khi hết thời hạn đình chỉ để đưa Trung tâm trở lại hoạt động. Trung tâm chỉ được hoạt động trở lại khi được đánh giá khắc phục xong các lỗi vi phạm.

d) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải và thông báo cho Sở Giao thông vận tải địa phương.

Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định

1. Trung tâm bị thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định khi:

a) Không khắc phục được vi phạm quy định về điều kiện đối với Trung tâm trong thời hạn 06 tháng.

b) Thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 10 của Thông tư này dẫn tới phải đình chỉ 03 tháng lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng.

2. Khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới, người đứng đầu Trung tâm và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các xe cơ giới trong thời hạn giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm đã cấp ra còn hiệu lực.

3. Tổ chức, cá nhân thành lập Trung tâm bị thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động sẽ không được hoạt động trong lĩnh vực kiểm định xe cơ giới tối thiểu 05 năm. Khi muốn đưa Trung tâm hoạt động trở lại, tổ chức, cá nhân phải tiến hành lập hồ sơ theo thủ tục thành lập mới.

4. Khi Trung tâm có vi phạm đến mức phải thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới. Thông báo thời gian ngừng hoạt động của Trung tâm trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam và yêu cầu Trung tâm thông báo công khai với khách hàng việc bị đình chỉ hoạt động.

b) Ngừng việc cung cấp ấn chỉ kiểm định, thu hồi ấn chỉ chưa sử dụng, ấn chỉ hỏng, các hồ sơ kiểm định lưu trữ đến thời điểm thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới.

c) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải và thông báo cho Sở Giao thông vận tải địa phương.

Điều 14. Ngừng hoạt động kiểm định của Trung tâm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu không tiếp tục hoạt động kiểm định phải gửi văn bản thông báo cho Sở Giao thông vận tải địa phương, Cục Đăng kiểm Việt Nam và thông báo tại Trung tâm trước khi ngừng hoạt động 03 tháng.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định, ấn chỉ kiểm định; hướng dẫn Trung tâm bàn giao hồ sơ lưu trữ, dữ liệu kiểm định và thông báo trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

3. Khi đã ngừng hoạt động, người đứng đầu Trung tâm và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các xe cơ giới trong thời hạn giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm đã cấp ra còn hiệu lực.

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Điều chỉnh, cập nhật quy hoạch Quy hoạch Hệ thống Trung tâm đăng kiểm phù hợp tình hình thực tế và trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này.

3. Định kỳ vào tháng 06 và tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Giao thông vận tải tình hình thành lập và hoạt động của các Trung tâm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các Trung tâm Đăng kiểm trên địa bàn địa phương.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2014.

2. Bãi bỏ các Văn bản sau đây:

a) Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

b) Điều 2 của Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 02 năm 2005, Quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2005, Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2009 quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2009 quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 18;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Báo GT, Tạp chí Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, KHCN (02).

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC I

Mẫu Đơn đề nghị kiểm tra cấp

Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới

(Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2013/TT-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tôi là:.....

Đại diện cho:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Giấy phép kinh doanh số:Nơi cấp:.....

Chúng tôi đã xây dựng, lắp đặt thiết bị kiểm định cho Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giớitheo đúng dự án đã được chấp thuận. Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức kiểm tra các điều kiện theo quy định và cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Người làm đơn
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

Mẫu Biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá lần đầu, hàng năm
(Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2013/TT-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA
ĐÁNH GIÁ LẦN ĐẦU/ HÀNG NĂM**

Số:...../ĐKVN-VAR

Căn cứ Thông tư số .../2013/TT-BGTVT ngàycủa Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

Hôm nay, ngày ... tháng... năm ... tại Trung tâm đăng kiểm (mã số, địa chỉ Trung tâm), Đoàn kiểm tra và Trung tâm Đăng kiểm thống nhất các nội dung kiểm tra, đánh giá lần đầu/hàng năm của Đơn vị Đăng kiểm và kết luận như sau:

1) Diện tích Trung tâm, nhà xưởng, bãi đỗ xe:

.....
.....
.....

2) Thiết bị kiểm định, dụng cụ kiểm tra:

.....
.....
.....

3) Thiết bị thông tin lưu trữ và truyền số liệu:

.....
.....
.....

4) Các trang thiết bị khác:

.....
.....
.....

5) Nhân lực của Trung tâm:

.....
.....
.....

6) Thực hiện quy trình:

.....
.....
.....

.....
7) Sổ theo dõi, chế độ báo cáo và quản lý, sử dụng ấn chỉ kiểm định:
.....
.....

8) Yêu cầu sửa chữa, khắc phục những vấn đề sau:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

9) Kết luận:

- Đơn vị đảm bảo các quy định, đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới đến lần đánh giá hàng năm tiếp theo.
- Đơn vị chưa đảm bảo điều kiện hoạt động/ vi phạm các quy định phải khắc phục những vấn đề đã nêu tại mục 8 để được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Biên bản đã được thông qua và lập thành 02 bản, một bản lưu tại Trung tâm Đăng kiểm, một bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Trung tâm Đăng kiểm

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Đoàn kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC III

Mẫu Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới

(Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2013/TT-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :/GCNHĐ

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Căn cứ Thông tư số 59/2013/TT-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện đối với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lần đầu/hàng năm sốngày..... tháng.....năm.....,

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Mã số:.....

Địa chỉ:

Số lượng dây chuyền kiểm định:.....

Bảo đảm “Quy định điều kiện đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” được quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Trung tâm được phép kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ cho xe cơ giới.

Quy định tải trọng trục cho các dây chuyền như sau:

Dây chuyền số: Xe cơ giới có tải trọng trục đến ...kG

Dây chuyền số: Xe cơ giới có tải trọng trục đến ...kG

Định kỳ hàng năm, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh giá việc đảm bảo điều kiện hoạt động kiểm định theo quy định. Giấy này có giá trị đến hết ngày....

Hà Nội, ngày tháng năm

CỤC TRƯỞNG